

Bản án số: 56/2018/DS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2018/TLST- DS ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1932; Địa chỉ: K432/3 Điện Biên P, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Ông Quốc C; sinh năm 1975; Địa chỉ: 93 Yên B, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C1; sinh năm 1965; Địa chỉ: K123/10/14 Cù Chính L, phường Hòa Kh, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Ông Quốc C trình bày:**

Ngày 10-6-2016, ông Nguyễn Văn C1 có đến mượn bà Nguyễn Thị L số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, mượn tiếp 02 lần nữa, lần 3.000.000 đồng, lần 4.000.000 đồng. Tổng cộng đến ngày 19-3-2017, ông C1 mượn của bà L 27.000.000 đồng.

Ngày 20-02-2018, ông C1 đến mượn bà L 02 chỉ vàng 98, giá mỗi chỉ thời điểm đó là 3.600.000 đồng, tổng cộng 02 chỉ là 7.200.000 đồng.

Mỗi lần mượn ông C1 đều hứa sẽ trả lãi và gốc nhưng đến nay ông C1 vẫn không trả cho bà L đồng nào và mỗi lần mượn đều ghi giấy đầy đủ. Tính đến nay, ông C1 còn nợ bà L tổng cộng 34.200.000 đồng, chưa trả gốc và lãi đồng nào.

Nay bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C1 phải trả 34.200.000 đồng và tính lãi theo quy định kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Đối với Bị đơn - ông Nguyễn Văn C1: Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đều không có mặt theo các thông báo của Toà án, không có bản tự khai tại Tòa án, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Văn C1 mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 10-6-2016, ông Nguyễn Văn C1 mượn bà Nguyễn Thị L số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, mượn tiếp 02 lần nữa, lần 3.000.000 đồng, lần 4.000.000 đồng. Ngày 20-02-2018, ông C1 mượn tiếp 02 chỉ vàng 98 (3.600.000 đồng/1 chỉ). Tính đến nay, ông C1 còn nợ bà L tổng cộng 34.200.000 đồng, chưa trả gốc và lãi đồng nào. Nay bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C1 phải trả số tiền trên và chỉ tính lãi theo quy định kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Tại đơn khởi kiện, bà L trình bày vàng 98 có giá 3.800.000 đồng/1 chỉ nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà L cung cấp vàng 98 có giá 3.600.000 đồng/1 chỉ - giá vàng như vậy là phù hợp với thời điểm vay. HĐXX xét thấy việc nguyên đơn thay đổi như trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ "Giấy mượn tiền" viết tay ghi ngày 10-6-2016 và ghi bổ sung các ngày 19-3-2017, 20-02-2018; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định việc ông Nguyễn Văn C1 vay mượn tiền của bà Nguyễn Thị L là có thật. Số tiền, vàng ông C1 đã vay của bà L là 34.200.000 đồng.

[5] Theo quy định tại các Điều 471, 474, 477 Bộ luật dân sự năm 2005, các Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015; bản chất của việc vay mượn tiền 03 lần giữa bà Nguyễn Thị L với ông Nguyễn Văn C1 là Hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và có lãi. Do ông C1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi bà L có yêu cầu nên bà L có quyền khởi kiện. Tuy nhiên, bà L chỉ yêu cầu trả gốc, không tính lãi nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông C1

phải thanh toán cho bà L số tiền nợ gốc là 34.200.000 đồng, không xem xét giải quyết vấn đề lãi suất.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm là 34.200.000 đồng x 5% = 1.710.000 đồng, bị đơn phải chịu do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 471, 474, 477 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 357, 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Văn C1.

Buộc ông Nguyễn Văn C1 phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 34.200.000 (ba mươi bốn triệu, hai trăm nghìn) đồng.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: 1.710.000 (một triệu, bảy trăm mười nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn C1 phải chịu.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai

